

Số: 356 /BC-UBND

Vinh Linh, ngày 13 tháng 12 năm 2017

I PHÒNG ĐIỀU PHỐI CTMTQG XÂY DỰNG NTM TỈNH QUẢNG TRỊ	
NG VẤN	Số: 638
ĐẾN	Ngày: 12/12/2017
	Chuyên: UBND

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới năm 2017

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TIÊU
CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI**

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền vận động luôn được các cấp uỷ đảng, các ngành tổ chức chính trị, xã hội và chính quyền địa phương trên địa bàn thực hiện thường xuyên, liên tục cả chiều rộng và chiều sâu.

Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của huyện tiếp tục vận động các thành viên, các hội viên tham gia thực hiện chương trình. Công tác tuyên truyền tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, đã vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Chương trình nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng các cuộc vận động của các hội, đoàn thể như "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phong trào "Chinh trang nông thôn mới", mô hình "5 không, 3 sạch" bằng nhiều hình thức với sự phối hợp của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến xã, thôn, buôn.

Để công tác này đạt hiệu quả cao, UBND các xã đã phân công trách nhiệm cụ thể, cho từng thành viên trong BQL xây dựng NTM xã và các ban, ngành, đoàn thể, gắn tiêu chí xây dựng NTM với chỉ tiêu của các Đoàn thể nhằm mục đích là thông qua các phong trào thi đua huy động sự tham gia tích cực của toàn thể hội viên, đoàn viên. Ngoài ra còn lồng ghép qua các hoạt động sinh hoạt tập thể, các hội nghị, các cuộc họp tại khu dân cư, qua hệ thống phát thanh, qua băng rôn, khẩu hiệu... từ đó làm cho từng người dân nhận thức đầy đủ và sâu sắc, xác định rõ trách nhiệm, vai trò chủ thể trực tiếp thực hiện xây dựng nông thôn mới với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng".

Cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn huyện phát triển, 19/19 xã có đường truyền Internet tốc độ cao về tận thôn, đặc biệt có tuyến cáp quang về tận trung tâm xã (trong đó có 3 xã miền núi) đáp ứng mọi nhu cầu thông tin liên lạc ngày càng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Dài truyền thanh huyện đã xây dựng, đăng và phát được trên 40 tin, bài, phóng sự về chủ đề nông thôn mới, phát triển sản xuất, góp phần trong công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn trong thời gian qua.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Vĩnh Linh đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phát hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 cho các xã, thôn trên địa bàn huyện.

Năm 2016 Huyện Vĩnh Linh đã có thêm 04 xã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm các xã: Vĩnh Tân, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tú, Vĩnh Trung. Tính đến thời điểm hiện tại, tất cả 04 xã đã tổ chức lễ đón nhận “Bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016” đồng thời tổ chức phát động phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo

- Đối với Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ngày 10/3/2017 Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện đã ban hành Quy chế hoạt động của BCD Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016 – 2020.

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016 – 2020 đã được thành lập tại Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 01/9/2017.

Ngày 04/9/2017, Trưởng ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh đã ký Quyết định số 15/QĐ-BCĐ về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016-2020.

- Đối với Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Vĩnh Linh.

Ngày 18/4/2016, Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện đã ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016 – 2020.

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp; Ngày 13/3/2017 UBND huyện Vĩnh Linh đã ra Quyết định số 490/QĐ-UBND về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016-2020.

Trong quá trình hoạt động, do có sự thay đổi nhân sự nên ngày 12/6/2017 Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Vĩnh Linh đã được bổ sung, thay thế thành viên nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả, liên tục.

b) Đánh giá chung

Lãnh đạo địa phương xem phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị với sự đồng thuận và quyết tâm cao.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban chuyên môn và địa phương trong thực hiện Chương trình.

3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

(Bổ sung số liệu cụ thể theo Phụ biểu số 04 kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả Quy hoạch xây dựng vùng nhằm đáp ứng tiêu chí của Quyết định 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ:

- Huyện Vĩnh Linh chưa có quy hoạch vùng nông thôn mới.

b) Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp cấp huyện.

Tiếp tục rà soát, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, nhằm phát triển một cách vững chắc, toàn diện. Phần lớn các xã đã hoàn thành các quy hoạch và thực hiện cấm mốc quy hoạch: xã Vĩnh Kim thực hiện quy hoạch chi tiết, phân lô khu đất tại vùng Trung tâm xã và san nền quy hoạch điểm văn hóa thôn Tây; xã Vĩnh chấp hoàn thành việc cấm mốc chỉ giới quy hoạch tất cả các thôn, cụm phải có quy chế quản lý quy hoạch và tuyên truyền phổ biến cho nhân dân thực hiện; triển khai việc xây dựng các quy hoạch chi tiết như quy hoạch chi tiết vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất rau an toàn, vùng sản xuất lúa giống,...; Quy hoạch đất xây dựng mới trường mầm non trung tâm xã Vĩnh Chấp, diện tích 7.000 m² (được lấy từ đất rừng sản xuất); Chuyển vị trí xây dựng chợ nông thôn về vị trí trường mầm non trung tâm cũ.

c) Đánh giá về chất lượng quy hoạch, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

Hiện tại các khu dân cư đã hình thành từ lâu, nguồn lực còn hạn chế nên việc QH sắp xếp lại còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Cơ sở hạ tầng nông thôn được xem là huyết mạch, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa cho người dân nông thôn. Năm 2017, huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, kêu gọi nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng. Ngoài nguồn vốn ngân sách Nhà nước, huyện đã quan tâm kêu gọi các nguồn vốn xã hội hóa, đặc biệt là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, giao thông, ... Trong năm huyện Vĩnh Linh đã huy động được khoảng 170.557,1 triệu đồng vốn đầu tư xây dựng nhằm góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ (Trong đó: Vốn tỉnh cân đối: 8.416 triệu đồng, Vốn bán đấu giá QSD đất trên địa bàn huyện: 36.700 triệu đồng, Vốn TW hỗ trợ có địa chỉ: 5.000 triệu đồng; Vốn NS tỉnh: 26.163,26 triệu đồng, Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 32.850 triệu đồng, Vốn Trái phiếu CP: 13.500 triệu đồng, Vốn CTMTQG Nông thôn mới và GNBV: 35.403,84 triệu đồng, Vốn tài trợ: 2.000 triệu đồng, Vốn huy động từ nhân dân: 10.524 triệu đồng).

Trên địa bàn huyện tiếp tục thi công các công trình chuyển tiếp năm 2016 và một số công trình xây dựng mới năm 2017, cụ thể:

Xây dựng trụ sở xã Vĩnh Trung; Nhà bia ghi danh Liệt sỹ xã Vĩnh Khê; Trường mầm non Vĩnh Tú; Trường mầm non Vĩnh Cháp; Xây dựng công – tường rào Trạm y tế xã Vĩnh Tú; Trạm bơm và hệ thống cấp nước cho vùng ruộng Lòi Sưa+Cồn Pháo; Nhà làm việc 1 của Trụ sở xã Vĩnh Cháp; Đài truyền thanh huyện; Hội trường UBND xã Vĩnh Tân; Đường tỉnh lộ Lâm Sơn đi Nam Sơn (giai đoạn 2); Đường tỉnh lộ Lâm Sơn đi Nam Sơn (giai đoạn 3); Trường TH Bến Quan; Trường tiểu học và THCS Vĩnh Hòa; Hạng mục: Tầng 2; Trường mầm non số 02 Vĩnh Long; Trường mầm non Vĩnh Thái; Trường tiểu học Vĩnh Thái.

Trường Mầm non số 2 Vĩnh Lâm; Nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ xã Vĩnh Tú; Thủy lợi bản 8 xã Vĩnh Ô; Đường bê tông thôn Cây Tắm xã Vĩnh Ô; Sửa chữa, nâng cấp mương tiêu thôn Hà Kè; Sửa chữa, nâng cấp mương Cát, hợp tác xã Mỹ Tú; Đường bê tông từ thôn Huỳnh Xá Hạ lên Phan Hiền; Nâng cấp hệ thống kênh thôn Tây; Trụ sở Công an - quân sự xã Vĩnh Hà; Trụ sở Công an-quân sự xã Vĩnh Khê; Xây dựng, cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Vĩnh Trung, Nâng cấp đường Thủy Ba Đông xã Vĩnh Thủy, Sửa chữa, nâng cấp đường Vĩnh Trung – Vĩnh Kim; Sửa chữa nâng cấp Trường tiểu học Vĩnh Thủy, Sửa chữa đường từ Xóm Cồn đến vùng kinh tế mới xã Vĩnh Thủy.

Với vai trò là chủ thể trong quá trình xây dựng nông thôn mới, người dân đã tích cực tham gia đóng góp nhân lực và vật lực để chỉnh trang khuôn viên, tường rào, nhà ở khu dân cư theo hướng văn minh, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, kết hợp với sự hỗ trợ một phần của nhà nước để xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ dân sinh.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân luôn được xác định là mục tiêu cốt lõi của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Huyện Vĩnh Linh đã thực hiện chuyển đổi 205ha giống lúa ngắn ngày chất lượng cao, chuyển đổi 188,5 ha đất lúa 1 vụ hoặc có khả năng bị khô hạn sang trồng ngô và đậu xanh. Xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, trồng thử nghiệm các mô hình dưa, nộm, sả, dưa lưới, ớt...cụ thể:

- Điển hình là 03 mô hình nhà màng trồng rau, củ, quả theo phương pháp thủy canh với tổng diện tích 4.500 m² tại 2 xã Vĩnh Trung, Vĩnh Tú; 1 mô hình trồng rau theo phương pháp thủy canh hồi lưu tại HTX Thành Công, xã Vĩnh Trung với quy mô 2.000 m²; 1 mô hình vườn tiêu mẫu áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến với quy mô 01 ha tại xã Vĩnh Kim.

- Năm 2017 là năm đánh dấu sự liên kết chặt chẽ, bài bản đầu tiên trên lĩnh vực nông nghiệp giữa 04 nhà “UBND tỉnh Quảng Trị, Công ty Cổ phần TPXK Đồng Giao, Học Viện nông nghiệp Việt Nam – HTX/THT trồng dưa”. Xây dựng vùng nguyên liệu dưa tại các xã: Vĩnh Long, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Thái, Vĩnh Tú với diện tích 21 ha. Huyện Vĩnh Linh cũng đã tham gia vào mô hình hình với việc xây dựng vùng nguyên liệu dưa tại các xã: Vĩnh Long, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Thái, Vĩnh Tú với diện tích 21 ha.

- Ngoài ra, Vĩnh Linh đang tiến hành hợp tác với Công ty CP đầu tư Nông lâm nghiệp – XNK Việt Nam để xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm ớt. Đến ngày 11/12/2017, Công ty CP đầu tư Nông lâm nghiệp – XNK Việt Nam đã thực hiện kiểm tra các vùng sản xuất ớt và ký kết hợp đồng với 9 HTX trên địa bàn huyện Vĩnh Linh về việc trồng và bao tiêu sản phẩm ớt chỉ thiên với diện tích 62,49 ha.

- Trong năm, trồng được khoảng 50 ha hồ tiêu(trong đó có 6 ha trồng tái canh), trồng tái canh được 25 ha cao su. Diện tích cao su cho thu hoạch đạt 4.969 ha tăng 259 ha so với năm 2016, năng suất đạt 15 tạ/ha;diện tích hồ tiêu cho thu hoạch 1.022 ha, năng suất 13,5 tạ/ha.

- Công tác phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi được triển khai thực hiện tốt.Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch vận chuyển trên địa bàn huyện được chú trọng. Do giá các sản phẩm chăn nuôi trong năm qua (đặc biệt là giá lợn hơi) liên tục sụt giảm nên người dân đã chủ động cắt giảm quy mô đàn vì thế tổng đàn trâu, bò, lợn đều bị thu hẹp so với năm trước.Trong đó, đặc biệt tổng đàn lợn giảm 5.551 con.

- Riêng đối với thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị, huyện Vĩnh Linh đã tích cực chỉ đạo bằng rất nhiều văn bản cụ thể cũng như tổ chức cuộc đối thoại

với các Ngân hàng và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Hiện nay, đã có 02 hồ sơ được tiếp cận với nguồn vốn hỗ trợ này với tổng vốn vay 87 triệu đồng và nhiều hồ sơ đang được thẩm định tại các Ngân hàng cho vay.

- Về kết quả thực hiện Quyết định số 2251/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020: Hiện nay, huyện Vĩnh Linh đã có 60/60 HTX đã thực hiện chuyển đổi và hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Trong năm đã hoàn thành việc thành lập mới HTX sản xuất kinh doanh Hồ tiêu Vĩnh Linh và HTX Trường Sơn. Triển khai xây dựng mô hình HTX kiểu mới theo hướng dẫn của Bộ nông nghiệp & PTNT; xây dựng kế hoạch hỗ trợ mô hình đưa cán bộ trẻ về làm việc tại HTX đồng thời điều tra, khảo sát, chấm điểm HTX để xây dựng kế hoạch củng cố và phát triển HTX sau chuyển đổi theo luật HTX năm 2012.

Huyện Vĩnh Linh đang xúc tiến ra mắt Hợp tác xã Liên hiệp Vĩnh Linh trong Quý IV năm 2017.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Năm qua, huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện đề án giảm nghèo cho 11 thôn bản có tỷ lệ hộ nghèo cao ở 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, giai đoạn 2016 - 2020. Tiến hành kêu gọi cán bộ, Nhân dân các địa phương và các doanh nghiệp trong và ngoài huyện quyên góp ủng hộ 11 thôn bản; chỉ đạo các cấp, các ngành hướng dẫn bà con kỹ thuật nuôi trồng, canh tác; tuyên truyền, nâng cao năng lực của cán bộ địa phương và Nhân dân trong việc quản lý, làm ăn kinh tế, về kế hoạch hóa gia đình. Nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê đã có sự sụt giảm đáng kể, cụ thể:

Xã	Năm 2016		Năm 2017		Tăng/giảm (+/-)	
	Số hộ nghèo/ tổng số hộ	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Số hộ nghèo/ tổng số hộ	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Số hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo (%)
Vĩnh Ô	261/309	84,47	258/320	80,63	-3	-3,84
Vĩnh Hà	171/462	37,01	157/498	31,53	-14	-5,48
Vĩnh Khê	125/286	43,71	122/291	41,92	-3	-1,79

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng bị thiên tai dịch bệnh, đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế cho người nghèo, bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc người già, người khuyết tật. Tiếp

tục thực hiện tốt việc chăm lo đối với gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sỹ; nâng cấp, tôn tạo các Nghĩa trang liệt sỹ. Đẩy mạnh việc thực hiện các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”.

Quan tâm đặc biệt đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang ven biển; ưu tiên quan tâm đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, bản miền núi đặc biệt khó khăn và xã Vĩnh Ô; thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng và đầu tư phát triển sản xuất, phát triển đời sống tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện đề án giảm nghèo bền vững cho 11 thôn bản có hiệu quả.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách tạo việc làm mới tại chỗ, xuất khẩu lao động, đưa lao động đi làm việc tại các thành phố lớn; phân đấu giải quyết việc làm cho 1.300 lao động; Nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo lên 51%. Kiểm soát tỉ lệ hộ nghèo ở mức 6,1%.

5. Phát triển giáo dục

Công tác xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập suốt đời được đẩy mạnh. Công tác quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên được chú trọng thực hiện, công tác kiểm định và đánh giá cơ sở giáo dục đạt kết quả tốt; tăng cường xây dựng văn hóa học đường và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm chú ý, tập trung kiểm tra và rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa trường học đáp ứng yêu cầu quy định; kiểm tra công tác vệ sinh học đường và cảnh quan môi trường, chỉnh trang khuôn viên, lớp học. Đến cuối năm 2017, có thêm Trường THCS Trần Công Ái, Trường mầm non số 2 Vĩnh Long đạt chuẩn, Trường mầm non Bến Hải đạt chuẩn mức độ II, đưa tổng số trường đạt chuẩn toàn huyện lên 40/70 trường (khối MN 14 trường, TH 14 trường, THCS 11 trường, THPT 1 trường), tăng 2 trường so với năm 2016.

Huyện đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2016 – 2017 với 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tỷ lệ tốt nghiệp bậc THCS đạt 99,7%, THPT đạt 99,7%. Duy trì kết quả phổ cập tiểu học, THCS và mầm non 5 tuổi.

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học mới 2017 – 2018.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

Công tác khám chữa bệnh và phục hồi chức năng năm 2017 đã có những bước phát triển tốt, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân, chỉ số thu hút bệnh nhân tăng cao, phương tiện và các dịch vụ y tế được cải thiện rõ rệt từ trạm y tế đến tuyến huyện; Tiếp tục duy trì đạt chuẩn Bộ tiêu chí chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020 cho 22 xã, thị trấn.

Công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng, trong năm đã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, không để dịch bùng phát trên diện rộng và lây lan nhanh. Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình phòng chống HIV/AIDS, phòng chống lao, ...

Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm, kiểm tra chất lượng sữa, rượu và các nguồn thực phẩm khác, trong quá trình kiểm tra đoàn kết hợp tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hướng dẫn và có biện pháp xử lý kịp thời.

Thường xuyên điều tra rà soát các cơ sở hành nghề y dược phục vụ công tác quản lý; giám sát, kiểm tra các mặt hàng thuốc, mỹ phẩm tại các quầy thuốc trên địa bàn huyện. Tiến hành kiểm tra hành nghề y, dược mỹ phẩm tư nhân trên địa bàn. Các nguồn thuốc được kiểm soát khá chặt chẽ, đảm bảo cung ứng thuốc theo đầu thầu của Sở Y tế. Các quầy thuốc, đại lý, cửa hàng dược, tủ dịch vụ ở các cơ sở y tế cơ bản niêm yết giá công khai, thực hiện quy chế an toàn, hợp lý.

Toàn huyện có tổng cộng 377 cán bộ y tế công tác 22 tại trạm y tế xã, thị trấn, các đơn vị Phòng Y tế, Trung tâm DS-KHHGD, Trung tâm Y tế, Bệnh viện PHCN tỉnh Quảng Trị, 198 nhân viên YTTB và 247 công tác viên dân số. Từ đội ngũ trưởng trạm y tế, cán bộ trưởng khoa, phòng, cán bộ lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, quản lý nhà nước, chính trị, thực hiện đầy đủ tốt các công tác của công đoàn, tổ chức đoàn thể, các cuộc vận động khác của Đảng, Nhà nước và của ngành.

BCĐ BV & CSSKND huyện triển khai kế hoạch duy trì xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, giai đoạn đến 2020; Triển khai hội nghị giao chỉ tiêu tham gia Bảo hiểm y tế toàn dân cho các xã, thị trấn giai đoạn 2016 đến 2020 trong năm 2017.

7. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin tuyên truyền thể dục thể thao trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Đến nay hầu hết các thôn có nhà văn hóa gắn với trung tâm học tập cộng đồng. Các nhà văn hóa thôn đã phát huy được công năng sử dụng là nơi tổ chức duy trì thường xuyên các hoạt động: Họp dân, họp Chi bộ, đoàn thể, sinh hoạt và giao lưu các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ thôn,...

Thời gian qua đã huy động được nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động văn hóa, nhiều địa phương đã biết dựa vào sức dân, tham gia của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế trên địa bàn huyện tạo được nguồn kinh phí để xây dựng các chương trình văn nghệ, tổ chức thi đấu thể thao, xây dựng được các thiết chế văn hóa phục vụ đời sống nhân dân.

Các thiết chế văn hóa ngày càng được quan tâm đầu tư, xây dựng và nâng cấp. Hầu hết các thôn, bản, khóm phố đã được công nhận là đơn vị văn hóa, đều có hệ thống áp phích, bảng tường cổ động, có đội văn nghệ, đội bóng chuyền luyện tập và thi đấu phục vụ nhân dân trong các dịp lễ, tết. Tính đến nay, toàn huyện có 220 nhà văn hóa thôn, trong đó có 148 nhà văn hóa đạt chuẩn, 98 công chào thôn, 1897 pano, áp phích, băng rôn, cùm, bảng tin, 350 sân bóng đá, bóng chuyền, 379 câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao. Thường xuyên thay đổi nội dung tuyên truyền 7 cùm pano, bảng đèn Led phía Nam của huyện.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm

Định kỳ hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã thị trấn tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực các hoạt động hưởng ứng trong các đợt lễ, tết, tháng hành động về môi trường và ra quân vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, thu gom rác thải đồng ruộng, tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp, môi trường đô thị văn minh, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư và góp phần giảm thiểu môi trường.

Trong năm 2017, UBND tỉnh đã có Quyết định số 3535/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 phê duyệt dự án đầu tư xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Nông trường Quyết Thắng và đang tiến hành các bước giải phóng mặt bằng xây dựng bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh tại xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cán bộ công chức xã.

Ngay từ cuối năm 2016 UBND huyện ban hành Công văn số 883/UBND-NV ngày 30/9/2015 về việc xây dựng kế hoạch đào tạo năm 2016. Ngày 24/6/2016 UBND huyện đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016-2020. Việc ban hành những văn bản trên làm cơ sở để các phòng, ban UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị mình nhằm đáp ứng nhu cầu công việc, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2020.

UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng huyện Vĩnh Linh năm 2017. Lập danh sách những cán bộ công chức nữ được hỗ trợ theo chính sách của tỉnh gửi sở Nội vụ.

UBND huyện Quyết định cử công chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên năm 2017. Lập danh sách cán bộ, công chức tham gia khóa tập huấn nghiệp vụ đấu thầu qua mạng gửi sở kế hoạch đầu tư. Lập danh sách cán bộ công chức tham gia bồi dưỡng quốc phòng an ninh.

Phối hợp Hội đồng nhân dân huyện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ HĐND cấp xã. Thông báo về việc tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo và nâng cao năng lực quản lý xã hội về tín ngưỡng tôn giáo.

Lập danh sách cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán trưởng năm 2017 gửi sở Tài chính. Lập danh sách cán bộ, công chức tham gia đào tạo QLNN chương trình chuyên viên, kỹ năng lãnh đạo cấp phòng, công tác văn thư lưu trữ năm 2017. Thông báo tuyển sinh các lớp bổ sung kiến thức để dự thi cao học đợt 2/2017 tại Huế. Lập danh sách tham gia bồi dưỡng công tác tôn giáo năm 2017 gửi Ban tôn giáo sở Nội vụ tổng hợp. Tham mưu Quyết định cử 1 cán bộ, công chức tham gia đào tạo QLNN chương trình chuyên viên và 1 cán bộ tham gia đào tạo công tác văn thư lưu trữ năm 2017.

- Kết quả cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công

Để nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công UBND huyện đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 về việc ban hành kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2017.

Để kiểm soát tham nhũng trên địa bàn huyện UBND huyện ngày 23/12/2016, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 06/4/2015 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ. UBND huyện đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 03 chức danh kế toán của các phòng ban, 47 chức danh kế toán các trường học thuộc huyện.

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017. Các đơn vị được bố trí ngân sách đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công. Trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị xây dựng và áp dụng đã phát huy được hiệu quả, tạo quyền chủ động cho các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

- Kết quả đánh giá công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

UBND huyện đã thực hiện tốt việc công khai, niêm yết các thủ tục hành chính. Chú trọng niêm yết và thông báo rộng rãi tại các khu dân cư về: Công khai danh sách hộ nghèo, công khai ngân sách cấp xã và các khoản thu khác ở khu dân cư; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát cộng đồng.

Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính với 100% thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố.

Tinh thần, thái độ trách nhiệm trong giải quyết công việc của công chức, viên chức các cơ quan đơn vị, cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn ngày càng được nâng lên nhằm đem lại sự hài lòng cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Kết quả thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch"

Thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch. UBND huyện Vĩnh Linh đã thực hiện triển khai thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" bằng cách tuyên truyền cho Hội LHPN trên địa bàn huyện thường xuyên tuyên truyền cho người dân trên địa bàn xã, thị trấn trên địa bàn huyện được biết và thực hiện góp phần không nhỏ vào việc thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, tạo nhiều chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế và đời sống văn hóa - xã hội của huyện.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

- Công tác Quốc phòng và Quân sự địa phương

Duy trì công tác sẵn sàng chiến đấu và nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở, hoạt động Cụm phát triển kinh tế xã hội toàn diện, an toàn làm chủ. Từng bước triển khai thực hiện xây dựng công trình quân sự quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

Thực hiện đúng quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo 100% chỉ tiêu và chất lượng giao quân. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, đảm bảo diễn tập chiến đấu trị an, phòng chống lụt bão - giảm nhẹ thiên tai năm 2018.

- Công tác An ninh - Trật tự

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, trấn áp tội phạm và các tệ nạn xã hội. Có kế hoạch bảo vệ, tăng cường phối hợp tuần tra, kiểm soát để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, nhất là các ngày lễ, tết. Nắm chắc tình hình, ngăn ngừa

các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, các hoạt động truyền đạo trái phép của các tổ chức tôn giáo, giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân. Xây dựng kế hoạch chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, tham nhũng và các vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội, kịp thời phát hiện các nguyên nhân, điều kiện phát sinh và kiến nghị các biện pháp khắc phục.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện đã phối hợp với Chi cục PTNT tỉnh Quảng Trị tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 cho các cán bộ trực tiếp làm công tác xây dựng nông thôn mới với 02 lớp (lớp cấp xã và cấp thôn), tổng số người tham gia tập huấn là 107 học viên.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện đã tham gia các lớp tập huấn tại tỉnh cũng như tham gia tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh Quảng Ninh, Hà Tĩnh.

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2017 đạt **170.280,28 triệu đồng**. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 29.603,64 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 44.365,51 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 27.942,43 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 22.760 triệu đồng.
- Vốn doanh nghiệp: 4.046,39 triệu đồng.
- Đóng góp của nhân dân: 41.562,31 triệu đồng.

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 05, 06, 07 kèm theo)

13. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

Sau khi tiến hành rà soát nội dung tiêu chí theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020, huyện Vĩnh Linh đạt trung bình 16,05 tiêu chí/xã và không có xã nào đạt dưới 06 tiêu chí.

(Chi tiết có Phụ biểu số 08 kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

Xây dựng nông thôn mới là một trong 03 chủ trương, nhiệm vụ lớn của Đảng bộ và Chính quyền huyện Vĩnh Linh. Từ đó, kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành, động viên mọi tầng lớp Nhân dân nỗ lực phấn đấu hướng đến xây dựng “Vùng quê đáng sống” với mục tiêu: đời sống vật chất và tinh thần cho người dân ngày càng được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

Công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện đa dạng, nhiều hình thức và phải gắn với các hoạt động thực tiễn. Huyện đã phát động mỗi ngành, mỗi đơn vị một phong trào để chung tay xây dựng nông thôn mới, nổi bật là các phong trào như “Vĩnh Linh chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Thắp sáng đường quê”, “Chung sức trợ giúp xóa đói giảm nghèo 11 thôn bản đặc biệt khó khăn của huyện”... tạo ra một làn sóng thi đua sôi nổi trên khắp toàn huyện.

Trong năm 2017, huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch về xây dựng Nông thôn mới (NTM). Đã chỉ đạo 4 xã đạt chuẩn NTM năm 2016 tiến hành tổ chức lễ đón nhận xã đạt chuẩn tiết kiệm và hiệu quả. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM. Tích cực thu hút các nguồn vốn đầu tư, bố trí triển khai thực hiện có hiệu quả, hỗ trợ cho các xã xây dựng cơ sở hạ tầng để hoàn thành mục tiêu đặt ra.

Đến cuối năm 2017, ước có thêm 3 xã: Vĩnh Sơn, Vĩnh Long, Vĩnh Giang hoàn thành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM, đưa tổng số xã đạt chuẩn lên 14/19 xã, chiếm 73,7%; 02 xã (Vĩnh Cháp, Vĩnh Thái) đạt từ 13 - 15 tiêu chí, chiếm 10,5%; 03 xã còn lại (Vĩnh Ô, Vĩnh Khê và Vĩnh Hà) đạt 6 - 10 tiêu chí, chiếm 15,8%.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

- Việc đánh giá các xã nông thôn mới được thực hiện theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020. Bộ tiêu chí này được bổ sung, nâng cao một số chỉ tiêu so với giai đoạn 2011 - 2015. Đây là lý do khiến cho nhiều xã đạt chuẩn nông thôn mới những năm trước, đến năm nay, lại bị "rớt" tiêu chí.

- Công tác tuyên truyền, vận động mặc dù được chú trọng thực hiện nhưng đến nay một số bộ phận Cán bộ, Đảng viên và Nhân dân vẫn chưa nhận thức rõ và đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Chương trình; vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước.

- Sản xuất nông nghiệp tuy đã có những khởi sắc nhưng phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa thực sự rõ nét, các mô hình HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hướng tới việc liên doanh, liên kết, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế.

- Về nguồn vốn hỗ trợ: Nhu cầu đầu tư các hạng mục xây dựng cơ bản như giao thông, trường học,... rất lớn nhưng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước không đủ đảm bảo để đạt chuẩn tối thiểu tiêu chí.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục xây dựng nông thôn mới theo hướng năm sau chất lượng sống của người dân cao hơn năm trước; Nâng cao chất lượng, số lượng các tiêu chí; Phân đầu thực hiện đến hết năm 2018 huyện Vĩnh Linh có thêm từ 02-03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn huyện lên 16-17/19 xã và không có xã nào đạt dưới 09 tiêu chí.

Phân đầu có ít nhất 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu và 01 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào Chương trình; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân các cấp; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tham gia thực hiện Chương trình.

UBND huyện, thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo địa bàn và lĩnh vực được phân công; phát hiện và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ở cơ sở cũng như chấn chỉnh những tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao số lượng, chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới hàng năm của từng xã. Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn, các xã đã đạt và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới phải tiếp tục chỉ đạo để đạt được chất lượng ở mức cao hơn, trong đó yêu cầu không được để tụt giảm chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt chuẩn.

- Tiếp tục huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực cho Chương trình theo hướng xã hội hóa nguồn lực; huy động nguồn lực tại chỗ, trong dân là chính (phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới), nhà

nước hỗ trợ một phần kinh phí; đồng thời làm tốt công tác vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn và những người con của quê hương sống, công tác ở xa quê hương đóng góp, cùng chung tay xây dựng nông thôn mới. Rà soát quy hoạch sử dụng đất, tạo quỹ đất bán đấu giá để tăng nguồn vốn đầu tư cho Chương trình. Tập trung đầu tư ưu tiên trước cho những công trình mang ý nghĩa, lợi ích cộng đồng cao; chú trọng đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tiến hành tổ chức cuộc họp giữa UBND huyện; UBND các xã, thị trấn với các Ngân hàng cho vay nhằm giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 21.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Dự kiến tổng nguồn lực thực hiện chương trình năm 2018 là **226.260,43 triệu đồng**. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 55.118 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 37.908,2 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 48.872,23 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 23.050 triệu đồng.
- Vốn doanh nghiệp: 13.430 triệu đồng.
- Đóng góp của nhân dân: 47.882 triệu đồng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu để các địa phương chủ động trong việc tổ chức thực hiện.

- Đề nghị UBND tỉnh sớm triển khai thực hiện chương trình “mỗi xã một sản phẩm” gắn với xây dựng nông thôn mới để nhằm tạo động lực phát triển khối kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, góp phần giải quyết việc làm, phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương.

- Đề nghị các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh có văn bản hướng dẫn cụ thể các tiêu chí huyện nông thôn mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các Phòng, Ban chuyên môn cấp huyện đánh giá chính xác hiện trạng từ đó xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, sát đúng với tình hình thực tế của địa phương.

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí và có chính sách riêng cho các hợp tác xã, trang trại liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện nhằm thực hiện xây dựng tốt yêu cầu của tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất)

2. Đối với UBND các xã

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018; xây dựng cụ thể kế hoạch, giải pháp khả thi để khắc phục và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

- Tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào “Vĩnh Linh chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Chỉnh trang nông thôn”, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 của huyện Vĩnh Linh kính gửi VPĐP nông thôn mới tỉnh được biết để tổng hợp. /.

Nơi nhận: ~~3~~

- BCĐ CT MQTG XD NTM tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- UBND các xã;
- Các Phòng, Ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- Lưu: VT, VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành



**Các cơ chế, chính sách do địa phương ban hành để thực hiện
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020**
(Kèm theo Báo cáo số 356 /BC-UBND ngày 13/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	Loại văn bản	Số, ngày, tháng ban hành	Trích yếu	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu	Ghi chú
1	Quyết định	số 1226/QĐ-UBND Ngày 15/5/2017	Về việc ban hành danh mục, định mức cho vay, thời gian hỗ trợ lãi suất tiền vay đối với sản phẩm đặc sản của địa phương theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 4 của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ lãi suất vốn vay, phát triển sản xuất kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 – 2020.			
2	Quyết định	số 3734/QĐ-UBND ngày 19/9/2017	Về việc phê duyệt Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất tiêu sạch" tại xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Hỗ trợ thực hiện các mô hình PT SX	NS huyện hỗ trợ thực hiện dự án là 616.195.800đ	
3	Quyết định	số 3783/QĐ-UBND ngày 25/9/2017	Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Mô hình trồng rau, củ quả sạch theo phương pháp thủy canh	Hỗ trợ thực hiện các mô hình PT SX	NS huyện hỗ trợ là 200.000.000đ	
4	Quyết định	số 3224/QĐ-UBND ngày 24/7/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Vĩnh Linh trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 – 2020.	Thực hiện tiêu chí số 08 Thông tin và Truyền thông		

Phụ biểu số 05

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 356 /BC-UBND ngày 13/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Linh)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chi tiêu	Kế hoạch năm 2017	Kết quả huy động	Kế hoạch năm 2018
		156,797.52	170,280.28	226,260.43
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	33,625.00	29,603.64	55,118.00
1	Trái phiếu Chính phủ	5,800.00	1,600.00	2,365.00
2	Đầu tư phát triển	27,505.00	25,478.64	49,673.00
3	Sự nghiệp	320.00	2,525.00	3,080.00
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	32,102.52	44,365.51	37,908.20
1	Tỉnh	14,139.00	23,483.95	13,676.00
2	Huyện	14,429.52	18,003.86	20,730.00
3	Xã	3,534.00	2,877.71	3,502.20
III	VỐN LÒNG CHÉP	41,605.00	27,942.43	48,872.23
IV	VỐN TÍN DỤNG	18,000.00	22,760.00	23,050.00
V	VỐN DOANH NGHIỆP	1,650.00	4,046.39	13,430.00
VI	CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ	29,815.00	41,562.31	47,882.00
1	Tiền mặt	11,926.00	11,926.00	20,145.00
2	Ngày công và hiện vật quy đổi	17,889.00	29,636.31	27,737.00

Phụ biểu số 06

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**
(Kèm theo Báo cáo số 356 /BC-UBND ngày 13/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Linh)
ĐVT: Triệu đồng

TT	CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2017	Kết quả huy động năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	25,855.00	25,478.64	49,673.00	
1	Giao thông	17,981.47	11,269.47	42,146.00	
2	Thủy lợi	2,100.00	100.00	200.00	
3	Điện	960.00		1,000.00	
4	Trường học	3,657.09	8,338.09	682.00	
5	CSVC Văn hóa	856.44	2,096.44	2,425.00	
6	CS hạ tầng thương mại			2,000.00	
7	Trạm y tế xã				
8	Công trình cung cấp nước	300.00		400.00	
9	Công trình xử lý môi			320.00	
10	Hỗ trợ PTSX			500.00	
11	Đài truyền thanh huyện		2,174.64		
12	Công viên văn hóa huyện		1,500.00		

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOC XÂY DỰNG NTM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 356 BC-UBND ngày 13/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Linh)
ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	Kết quả huy động năm 2017										Kết quả huy động năm 2018										Ghi chú
		Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp			NSBP	Lương ghép	Tin dụng	Doanh nghiệp	Dân góp	Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp			Lương ghép	Tin dụng	Doanh nghiệp	Dân góp				
			TPCP	BTPP	SN							TPCP	BTPP	SN								
	TỔNG	170.279.88	73.964.76	1.600.00	25.478.24	2.525.00	44.365.52	27.942.43	22.760.00	4.046.39	41.562.31	226.260.43	93.026.20	2.365.00	49.673.00	3.080.00	37.908.20	48.872.23	23.050.00	13.430.00	47.882.00	
1	Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới	0.00	0.00									2.365.00	2.365.00									
2	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	0.00	0.00									0.00	0.00									
3	Hoạt động của BCD và cơ quan tham mưu, giúp việc ở các cấp	0.00	0.00									0.00	0.00									
4	Quy hoạch xây dựng NTM	619.00	619.00				619.00					500.00	500.00				500.00					
5	Phát triển hạ tầng - KTXH	0.00	0.00									13.661.00	13.661.00				13.661.00					
5.1	Giao thông nông thôn	57.704.47	29.457.42		11.269.47		18.187.95	16.914.07		11.332.98	86.082.99	45.603.68		42.146.00		3.457.68	14.747.31		300.00	25.432.00		
5.2	Thủy lợi mới đóng	9.860.45	722.47		100.00		622.47	8.073.66		297.93	2.500.00	200.00		200.00			1.000.00		800.00	500.00		
5.3	Điện nông thôn	0.00	0.00								1.000.00	1.000.00		1.000.00								
5.4	Trường học	29.909.02	26.627.52	1.600.00	8.338.09		16.689.43	2.380.10		901.40	29.660.42	8.833.52		682.00	1.600.00	6.551.52	20.159.90			667.00		
5.5	CSVC Văn hóa xã	1.541.04	1.541.04		1.041.04		500.00				6.339.00	5.700.00		500.00		5.200.00	639.00					
5.6	CSVC Văn hóa thôn, bản	3.343.10	2.891.10		1.055.00		1.836.10	52.00		400.00	3.958.00	2.585.00		1.925.00		660.00	650.00		723.00			
5.7	Trạm y tế xã	720.56	720.56				720.56				1.361.00	350.00				350.00	1.011.00					
5.8	Thông tin và truyền thông cơ sở	0.00	0.00								670.00	470.00				470.00			200.00			
5.9	Công trình cung cấp nước sinh hoạt cho người dân, CT xử lý môi trường	1.520.00	990.00				950.00			970.00	1.720.00	1.720.00		720.00		1.000.00						
5.10	Nâng cấp trụ sở UBND	1.100.00	1.100.00				1.100.00				3.558.00	2.300.00				2.300.00	1.048.00		14.520.00	1.000.00	9.000.00	
6	Phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết	5.000.00	0.00				450.00				8.020.00	0.00				2.000.00			8.020.00			
7	Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp	450.00	450.00				450.00				26.520.00	2.000.00				2.000.00						
8	Hỗ trợ phát triển HTX	13.560.00	2.300.00				2.300.00			5.500.00	11.590.00	500.00			500.00		240.00	8.530.00	2.310.00			
9	Phát triển ngành nghề nông thôn	30.000.00	0.00							15.000.00	2.500.00	500.00				500.00	1.000.00					
10	Đào tạo nghề phi NN	155.00	80.00				80.00	75.00			100.00	100.00				100.00						
11	Đào tạo nghề nông nghiệp	597.60	30.00				30.00	417.60		150.00	350.00	100.00				100.00	250.00					
12	Phát triển giáo dục ở NT	0.00	0.00								800.00	800.00				800.00						
13	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn	0.00	0.00								0.00	0.00										
14	Vệ sinh môi trường NT	205.00	0.00							205.00	2.000.00	0.00								2.000.00		
15	Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề	0.00	0.00								0.00	0.00										
16	Đào tạo cho công chức xã	0.00	0.00								0.00	0.00										
17	Giới thiệu quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội NT	0.00	0.00								0.00	0.00										
18	Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư vốn địa phương	10.320.00	2.805.00				280.00	30.00		280.00	11.165.02	1.738.00			1.480.00	228.00	6.427.02			3.000.00		
19	Đài truyền thanh huyện	2.174.64	2.174.64		2.174.64						0.00	0.00										
20	Cơ sở văn hóa huyện	1.500.00	1.500.00		1.500.00						0.00	0.00										
21	CNP	0.00	0.00								9.850.00	2.000.00			2.000.00		1.700.00			6.150.00		

Phụ biểu số 08

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Báo cáo số 356 /BC-UBND ngày 13/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	MỤC TIÊU	Kết quả đến 31/12/2016	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	16.11	16.05	17.58	
2	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã nghèo, đặc biệt khó khăn	11.66	13	16	Vĩnh Ô, Vĩnh Thái, Vĩnh Giang
3	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã				
	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận	11	11	16	
	Số xã đạt 19 tiêu chí	11	10	15	
	Số xã đạt 18 tiêu chí				
	Số xã đạt 17 tiêu chí		1	1	
	Số xã đạt 16 tiêu chí	1	2		
	Số xã đạt 15 tiêu chí	1	2		
	Số xã đạt 14 tiêu chí	1			
	Số xã đạt 13 tiêu chí	2	1	1	
	Số xã đạt 12 tiêu chí				
	Số xã đạt 11 tiêu chí				
	Số xã đạt 10 tiêu chí		1	1	
	Số xã đạt 09 tiêu chí	2		1	
	Số xã đạt 08 tiêu chí				
	Số xã đạt 07 tiêu chí	1	1		
	Số xã đạt 06 tiêu chí		1		
	Số xã đạt 05 tiêu chí				
	Số xã đạt 04 tiêu chí				

Phụ lục: Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới
Huyện Vĩnh Linh năm 2017

TT		Xã	19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới																	Tổng số tuyến chỉ đạt đến 12/2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú		
			Quy hoạch	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	CSVC VH	CS HTTM NT	Thông tin và TT	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	LĐ có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn Hoá	Môi trường và ATTP				Hệ thống CT và TCPL	QP-AN
1		Vĩnh Thạch	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
2		Vĩnh Thủy	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
3		Vĩnh Kim	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
4		Vĩnh Thành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	16	19	18 đến 19	
5		Vĩnh Hiền	x		x	x	x			x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	15	17	16 đến 17 (2,6)	
6		Vĩnh Nam	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
7		Vĩnh Lâm	x		x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	17	19	19	
8		Vĩnh Hòa	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	16	19	19	
9		Vĩnh Từ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
10		Vĩnh Tân	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
11		Vĩnh Trung	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
12		Vĩnh Sơn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
13		Vĩnh Giang	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
14		Vĩnh Long	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
15		Vĩnh Chấp	x		x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	15	19	19	
16		Vĩnh Thái	x		x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	13	19	19	
17		Vĩnh Hà	x	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	10	13	12 đến 13 (13,17,18)	
18		Vĩnh Khê	x		x	x	x					x	x								6	9	9 (8,14,17)	
19		Vĩnh Ô	x		x			x													7	10	9 đến 10 (14,16)	
TỔNG			19	13	16	19	14	13	15	15	16	17	15	18	13	16	19	17	15	17	18	305	334	

Vĩnh Linh, ngày 08 tháng 12 năm 2017

Người tổng hợp

Handwritten signature

Võ Thị Hải Yến